

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng
năm 2025 trên địa bàn xã**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ A THAI
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ TƯ (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025;

Theo Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Chư A Thai về việc phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 trên địa bàn xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025 với số tiền: 50.056.046 đồng, trong đó:

+ Ủy ban nhân dân xã Chư A Thai: 33.345.192 đồng (gồm Ủy ban nhân dân xã Chư A Thai (trước sáp nhập): 16.763.476 đồng, Ủy ban nhân dân xã Ayun Hạ (trước sáp nhập): 14.710.684 đồng, Ủy ban nhân dân xã Ia Ake (trước sáp nhập): 1.871.032 đồng)

+ Ban quản lý rừng cộng đồng thôn Kinh Pênh: 2.252.328 đồng.

+ Ban quản lý rừng cộng đồng thôn Plei Pông: 14.458.526 đồng.

- Nguồn kinh phí: Thực hiện theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 30/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sáp nhập) về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) năm 2025.

(Có phương án sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2025 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Chư A Thai khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ Tư (Chuyên đề) thông qua ngày 17/10/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã;
- Các phòng, ban ngành, đơn vị thuộc xã;
- Chi ủy, chi bộ các thôn;
- Trang thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT. *SV*

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Thị Hồng



Phụ lục
PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số: 26/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND xã Chư A Thai)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	DIỆN TÍCH CUNG ỨNG DVMTR (ha)	DT quy đổi Hệ số K	NGUỒN ĐƯỢC CHỈ NẠM 2025				Trong đó			Trong đó														DVT: đồng	
				Tổng	Xã sau sáp nhập	Tỉnh cấp năm 2025	TỔNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ CHI NĂM 2025	Kinh phí chi quản lý được sử dụng trong năm 2025	Chi quản lý năm trước chuyển sang	Chi quản lý năm 2025	Chi trực tiếp cho công tác bảo vệ rừng năm 2025	Chi trả cho hợp đồng BVR đối với diện tích do nhóm hộ, cộng đồng dân cư nhận hợp đồng bảo vệ rừng năm 2025		Chi tư vấn thiết kế trên diện tích mới để giao khoán hợp đồng BVR cho nhóm hộ năm 2025	Chi hoạt động thường xuyên của tổ đội, quản chủng BVR	Chi công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách cho nhân dân về BVR và PCCCR	Chi bồi dưỡng cho người tham gia chữa cháy rừng	Chi hỗ trợ cho người tham gia BVR, CCR bị tai nạn	Chi hoạt động của Ban chỉ huy BVR, PCCCR, hỗ trợ người gặp nạn	Xây dựng, sửa chữa bảng tuyên truyền BVR và PCCCR	Chi hợp đồng lao động BVR	Xây dựng, sửa chữa biển cảnh báo, cột mốc ranh giới, đường ranh cản lửa PCCCR	Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác BVR	Dự phòng để chi cho các nhiệm vụ phát sinh khác		
												DT (ha)	Số tiền												KL (ha)	Số tiền
A	B	C		D	E	F	1=2+5	2=3+4	3	4	5=7+9+...+19	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
Tổng cộng		671,62	622,79	50.056.046	50.056.046	-	50.056.046	-	-	-	50.056.046	-	-	-	-	47.556.046	2.500.000	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	UBND xã Chư A Thai	463,79	426,75	33.345.192	33.345.192		33.345.192				33.345.192					31.845.192	1.500.000									
2	Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Kinh Pênh	28,95	168,54	2.252.328	2.252.328		2.252.328				2.252.328					1.752.328	500.000									
3	Ban quản lý rừng cộng đồng Thôn Plei Pông	178,88	27,50	14.458.526	14.458.526		14.458.526				14.458.526					13.958.526	500.000									

t.h